

SỞ GD & ĐT HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT ĐA PHÚC

Năm học: 2016 -2017

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I

Môn: Ngữ văn – Lớp: 11

Thời gian: 90 phút

I. Phần Đọc hiểu: (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi nêu dưới:

Có một truyền thuyết về con chim chỉ hót một lần trong đời, nhưng nó hót hay nhất thế gian. Có lần nó rời tổ bay đi tìm bụi mận gai và tìm ra bằng được mới thôi. Giữa đám cành gai góc, nó cất tiếng hát bài ca của mình và lao ngực vào chiếc gai dài nhất, nhọn nhất. Vượt lên trên nỗi đau khôn tả, nó vừa hót vừa lịm dần đi và tiếng ca hân hoan ấy đáng cho cả sơn ca và họa mi phải ghen tị. Bài ca duy nhất có một không hai, bài ca phải đổi bằng tính mạng mới có được. Nhưng cả thế gian lặng đi khi lắng nghe, và chính Thượng Đế trên Thiên Đình cũng mỉm cười. Bởi vì tất cả những gì tốt đẹp nhất chỉ có thể có được khi ta chịu trả giá bằng nỗi đau khổ vĩ đại nhất.

(Trích *Tiếng chim hót trong bụi mận gai*-Collen M. Cullough)

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính trong đoạn trích?

Câu 2: Những hình ảnh “chiếc gai nhọn” và “bài ca duy nhất, có một không hai” trong đoạn trích ẩn dụ cho những điều gì trong cuộc sống của mỗi chúng ta?

Câu 3: Câu chuyện trong đoạn trích gửi đến độc giả thông điệp gì?

Câu 4: Anh/chị hãy rút ra 01 bài học sâu sắc cho bản thân từ đoạn trích trên? (không lặp lại thông điệp đã nêu ở câu 3)

II. Phần Làm Văn: (7,0 điểm)

Đêm hôm ấy, lúc trại giam tỉnh Sơn chỉ còn vắng có tiếng mõ trên vọng canh, một cảnh tượng xưa nay chưa từng có, đã bày ra trong một buồng tối chật hẹp, ẩm ướt, tường đầy mạng nhện, đất bừa bãi phân chuột, phân gián.

Trong một không khí khò tỏa như đám cháy nhà, ánh sáng đỏ rực của bó đuốc tẩm dầu rọi lên ba cái đầu người đang chăm chú trên một tấm lụa bạch còn nguyên vẹn lần hồ. Khói bốc tỏa cay mắt, làm họ dụi mắt lia lịa.

Một người tù, cổ đeo gông, chân vướng xiềng, đang dậm tô nét chữ trên tấm lụa trắng tinh căng trên mảnh ván. Người tù viết xong một chữ, viên quản ngục lại vội khúm núm cất những đồng tiền kẽm đánh dấu ô chữ đặt trên phiến lụa óng. Và cái thầy thơ lại gầy gò, thì run run bưng chậu mực. thay bút con, để xong lạc khoản, ông Huân Cao thở dài, buồn bã đỡ viên quản ngục đứng thẳng người dậy và đỉnh đạc bảo:

- Ở đây lẫn lộn. Ta khuyên thầy Quản nên thay chốn ở đi. Chỗ này không phải là nơi để treo một bức lụa trắng với những nét chữ vuông tươi tắn nó nói lên những cái hoài bão tung hoành của một đời con người. Thôi mặc, thầy mua ở đâu mà tốt và thơm quá. Thầy có thấy mùi thơm ở chậu mực bốc lên không?... Tôi bảo thực đấy, thầy Quản nên tìm về nhà quê mà ở, thầy hãy thoát khỏi cái nghề này đi đã, rồi hãy nghĩ đến chuyện chơi chữ. Ở đây, khó giữ thiên lương cho lành vững và rồi cũng đến nhem nhuốc mất cái đời lương thiện đi.

.....

Ngục quan cảm động, vái người tù một vái, chắp tay nói một câu mà dòng nước mắt rỉ vào kẽ miệng làm cho nghẹn ngào: “Kẻ mê muội này xin bái lĩnh.”

(Chữ người tử tù- Nguyễn Tuân, NXB Văn học Hà Nội, 1982)

Có ý kiến cho rằng: Cảnh cho chữ khép lại câu chuyện xảy ra nơi ngục tối, khép lại số phận của người nghệ sĩ tài hoa Huân Cao nhưng lại mở ra biết bao điều sâu sắc.

Bằng việc cảm nhận đoạn văn trên, hãy phát hiện những “điều sâu sắc” ấy.

..... HẾT

SỞ GD & ĐT HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT ĐA PHÚC
Năm học: 2016 -2017

ĐÁP ÁN KIỂM TRA HỌC KÌ I
Môn: Ngữ văn – Lớp: 11

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
ĐỌC HIỂU (3,0đ)	1	Phương thức biểu đạt chính: Tự sự	0,5
	2	- <i>Chiếc gai nhọn</i> : ẩn dụ cho những khó khăn, thử thách mà mỗi người phải vượt qua trong cuộc sống. - <i>Bài ca duy nhất, có một không hai</i> : ẩn dụ cho những điều tốt đẹp, có giá trị nhất trong cuộc sống mà con người có được nhờ vượt qua khó khăn, thử thách...	1
	3	<i>HS có thể hiểu những thông điệp khác nhau và trình bày được một trong số các ý nghĩa sau:</i> + Những gì tốt đẹp nhất trong cuộc sống (tri thức, tình bạn, tình yêu, hạnh phúc...) chỉ có thể có được khi ta trải qua những khó khăn, gian khổ, thậm chí phải trả giá bằng chính nỗi đau khổ “vĩ đại”, bằng cả sự sống và sinh mạng của mình) + Mỗi người hãy biết vượt lên trên những gian khổ, bất hạnh bằng nghị lực và khát vọng sống mãnh liệt để dâng hiến cho cuộc đời những điều đẹp đẽ, quý giá. + Ý nghĩa của cuộc đời không phải là ta đã tồn tại bao lâu mà là ta đã sống như thế nào và làm được điều gì trong cuộc đời....	0,5
	4	<i>HS có thể rút ra 01 bài học theo ý kiến riêng, có thể theo định hướng sau:</i> - Bài học về nghị lực sống, dám vượt khó để giành những điều tốt đẹp nhất. - Bài học về lí tưởng sống đẹp, sẵn sàng trả giá để sống có ý nghĩa, tránh xa cuộc sống tẻ nhạt, trống rỗng vô nghĩa. - Bài học về sự biết ơn, trân trọng thành quả lao động và những điều vô giá khác (độc lập, tự do...) vì để có được những điều quý giá đó, loài người phải trả giá bằng công sức, thậm chí cả sinh mệnh của chính mình....	1
	1	Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận, có đủ ba phần Mở bài, Thân bài, Kết bài theo đúng chức năng nhiệm vụ mỗi phần.	0,25

LÀM VĂN (7,0đ)	2	Xác định đúng vấn đề nghị luận: Đoạn văn cảnh cho chữ và ý nghĩa của Cảnh cho chữ.	0,25
	3	Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.	
	MB	- Giới thiệu tác giả, tác phẩm, vị trí của cảnh cho chữ. - Nêu ý kiến, khẳng định cảnh cho chữ, với nghệ thuật độc đáo, góp phần bộc lộ chủ đề tác phẩm.	0,5
	TB	1. Khung cảnh: - Thời gian, không gian, sự việc. - Hình ảnh tiêu biểu. - Đối lập tương phản giữa cái Đẹp - Xấu, Ác - Thiện, Bóng tối - Ánh Sáng, Cao cả - Thấp hèn...	1
		2. Con người: - Người cho chữ (hành động, tư thế, vị thế...) - Người xin chữ (hành động, thái độ...) - Mối quan hệ: + Vị thế xã hội bị đảo lộn: Người tử tù nắm giữ quyền lực, ban phát lời răn dạy, Viên Quản ngục khúm núm nhận lời giáo dục của tử tù... + Mối quan hệ của những tâm hồn tri âm tri kỉ, cùng hướng đến nghệ thuật, cái Đẹp, Thiên lương...	2
		3. Đặc sắc nghệ thuật và ý nghĩa của cảnh cho chữ: - Nghệ thuật tương phản, đối lập: (Giữa các hình ảnh mang ý nghĩa biểu tượng; giữa nhân vật với hoàn cảnh.) - Ngôn ngữ sống động, giàu chất tạo hình, chất điện ảnh, gợi không khí cổ kính, thiêng liêng. - Ý nghĩa của cảnh cho chữ: Khẳng định sự chiến thắng tuyệt đối của cái Đẹp, cái Thiện, Thiên lương con người trong hoàn cảnh tăm tối, nghiệt ngã.	1
		4. Những điều sâu sắc gợi ra từ cảnh cho chữ: <i>(HS có thể trình bày ý kiến của bản thân, khuyến khích những ý kiến mới mẻ, sâu sắc, kiến giải hợp lí). Có thể theo định hướng sau:</i> - Quan niệm về cái Đẹp của Nguyễn Tuân, bác lại ý kiến cho rằng	

		Nguyễn Tuân là nhà văn duy mỹ: Cái Đẹp có thể sinh ra từ môi trường xấu nhưng nhất định không thể ăn đời ở kiếp với cái Xấu. Người nghệ sĩ sáng tạo cái Đẹp và người say mê cái Đẹp, trước tiên phải giữ cho cái Tâm, Thiên lương trong sáng. - Sức mạnh, sức cảm hóa vô biên của cái Đẹp (<i>cái Đẹp cứu rỗi con người</i>- Đôttôiexpki.) - Hoặc những điều sâu sắc khác như: Ánh sáng của cái Đẹp, nghị lực , bản lĩnh, tình yêu nghệ thuật chân chính mãi bất tử...	1
	KB	- Khẳng định thành công của Chữ người tử tù chính là đã tạo nên cảnh cho chữ “<i>cảnh tượng xưa nay chưa từng có</i>”, thể hiện tài năng, tấm lòng Nguyễn Tuân. - Suy nghĩ, liên hệ của bản thân về lẽ sống đẹp, ý thức gìn giữ nhân phẩm trong mọi hoàn cảnh...	0,5
	4	Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận	0,25
	5	Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	0,25

..... Hết.....

SỞ GD&ĐT VINH PHÚC**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2016-2017****MÔN: NGỮ VĂN – LỚP 11***Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề***I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)****Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi ở bên dưới:*****Điều gì là quan trọng?****Chuyện xảy ra tại một trường trung học.**Thầy giáo giơ cao một tờ giấy trắng, trên đó có một vết đen dài và đặt câu hỏi với học sinh:**- Các em có thấy gì không?**Cả phòng học vang lên câu trả lời:**- Đó là một vết đen.**Thầy giáo nhận xét:**- Các em trả lời không sai. Nhưng không ai nhận ra đây là một tờ giấy trắng ư?**Và thầy kết luận:**- Có người thường chú tâm đến những lỗi lầm nhỏ nhất của người khác mà quên đi những phẩm chất tốt đẹp của họ. Khi phải đánh giá một sự việc hay một con người, thầy mong các em đừng quá chú trọng vào vết đen mà hãy nhìn ra tờ giấy trắng với nhiều mảng sạch mà ta có thể viết lên đó những điều có ích cho đời.**(Trích **Quà tặng cuộc sống** – Dẫn theo <http://gacsach.com>)***Câu 1.** Xác định những phương thức biểu đạt được sử dụng trong văn bản trên.**Câu 2.** Nội dung chính mà văn bản trên muốn đề cập đến là gì? Dựa vào nội dung đó, hãy đặt cho văn bản một nhan đề khác.**Câu 3.** Trong lời khuyên của thầy giáo, hình ảnh “vết đen” tượng trưng cho điều gì?**Câu 4.** Theo anh/chị, việc chỉ “*chú tâm đến những lỗi lầm nhỏ nhất của người khác mà quên đi những phẩm chất tốt đẹp của họ*” thể hiện một cách đánh giá con người như thế nào?**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)****Câu 1 (2,0 điểm)**

Hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 100 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về lời khuyên của thầy giáo trong văn bản ở phần Đọc hiểu: “*Khi phải đánh giá một sự việc hay một con người, thầy mong các em đừng quá chú trọng vào vết đen mà hãy nhìn ra tờ giấy trắng với nhiều mảng sạch mà ta có thể viết lên đó những điều có ích cho đời*”.

Câu 2 (5,0 điểm)

Phân tích tâm trạng của nhân vật trữ tình trong bài thơ sau:

*Đêm khuya văng vẳng trống canh dồn,
Trơ cái hồng nhan với nước non.
Chén rượu hương đưa say lại tỉnh,
Vầng trăng bóng xế khuyết chưa tròn.
Xiên ngang mặt đất, rêu từng đám,
Đâm toạc chân mây, đá mấy hòn.
Ngán nỗi xuân đi xuân lại lại,
Mảnh tình san sẻ tí con con!*

(**Tự tình II** – Hồ Xuân Hương, SGK Ngữ văn 11, Tập 1, NXB Giáo dục, 2008, tr.19)

----- **Hết** -----

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)

SỞ GD&ĐT VĨNH PHÚC

HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA HỌC KÌ I

NĂM HỌC 2016-2017

MÔN: NGỮ VĂN – LỚP 11

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I (3,0đ)	1	Những phương thức biểu đạt được sử dụng trong văn bản: Tự sự, nghị luận, miêu tả.	0,5
	2	- Nội dung chính được đề cập đến trong văn bản: Cách nhìn nhận, đánh giá một sự việc, một con người. - Đặt nhan đề khác cho văn bản: <i>Bài học từ người thầy/ Bài học về cách đánh giá con người/ Những vết đen trên tờ giấy trắng...</i> <u>Lưu ý</u> : HS có thể có những cách trả lời khác nhưng nếu đúng ý, phù hợp vẫn cho điểm tối đa.	0,5
	3	Ý nghĩa ẩn dụ của hình ảnh “ <i>vết đen</i> ”: chỉ những sai lầm, thiếu sót, hạn chế... mà mỗi chúng ta đều có thể mắc phải.	0,5
	4	Việc chỉ “ <i>chú tâm đến những lỗi lầm nhỏ nhất của người khác mà quên đi những phẩm chất tốt đẹp của họ</i> ” thể hiện một cách đánh giá con người chủ quan, phiến diện, thiếu đi sự độ lượng, bao dung cần thiết để nhìn nhận, đánh giá người khác một cách toàn diện. <u>Lưu ý</u> : HS có thể có những cách diễn đạt khác nhau nhưng nếu đúng ý vẫn cho điểm tối đa.	1,0
II (7,0đ)	1	Viết đoạn văn nghị luận bàn về lời khuyên của người thầy trong văn bản ở phần Đọc hiểu: <i>Khi phải đánh giá một sự việc hay một con người, thầy mong các em đừng quá chú trọng vào vết đen mà hãy nhìn ra tờ giấy trắng với nhiều mảng sạch mà ta có thể viết lên đó những điều có ích cho đời</i>	2,0
		a. <u>Yêu cầu về hình thức</u> : Học sinh viết đúng hình thức đoạn văn và đảm bảo dung lượng khoảng 100 chữ, tránh viết quá ngắn hoặc quá dài so với quy định.	0,5
		b. <u>Yêu cầu về nội dung</u> : Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần bày tỏ được những suy nghĩ đúng đắn, tích cực trên cơ sở hiểu đúng thông điệp từ lời khuyên của thầy giáo.	

		Dưới đây là những gợi ý cơ bản: - Giải thích: Thông điệp từ lời khuyên của thầy giáo: Khi đánh giá một con người không nên quá chú ý vào những sai lầm, thiếu sót mà cần biết trân trọng những điều tốt đẹp, biết nhìn thấy trong tâm hồn mỗi người đều còn những khoảng trống để từ đó có thể tạo dựng, vun đắp, hoàn thiện nhân cách. - Bình luận: Lời khuyên của thầy giáo đưa ra một bài học đúng đắn và giàu tính nhân văn, bởi: + Cách đánh giá chỉ “<i>chú trọng vào những vết đen</i>” mà không biết trân trọng “<i>nhiều mảng sạch</i>” là cách đánh giá quá khắt khe, không toàn diện, thiếu công bằng, không thể có được cái nhìn đầy đủ, đúng đắn về một con người. + Con người không ai không có những thiếu sót, sai lầm, bởi vậy biết nhìn ra “<i>tờ giấy trắng với nhiều mảng sạch</i>” để có thể “<i>viết lên đó những điều có ích cho đời</i>” sẽ tạo cơ hội cho mỗi người sửa chữa sai lầm, có động lực, cơ hội hoàn thiện bản thân đồng thời giúp chúng ta biết sống nhân ái, yêu thương, làm cho mối quan hệ giữa người với người trở nên tốt đẹp hơn. - Liên hệ bản thân:...	0,25 1,0 0,25
	2	Phân tích tâm trạng của nhân vật trữ tình trong bài thơ <i>Tự tình II</i> của Hồ Xuân Hương.	5,0
		<u>a. Yêu cầu về kĩ năng:</u> Biết cách làm một bài văn nghị luận văn học có bố cục rõ ràng, diễn đạt lưu loát, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. <u>b. Yêu cầu về kiến thức:</u> Học sinh cần tập trung phân tích để làm rõ những diễn biến tâm trạng của nhân vật trữ tình (cũng chính là tác giả) trong bài thơ <i>Tự tình II</i> của Hồ Xuân Hương. Bài viết có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau. Dưới đây là những gợi ý cơ bản:	
		* Giới thiệu khái quát: Giới thiệu tác giả Hồ Xuân Hương và bài thơ <i>Tự tình II</i>.	0,5

	* Phân tích tâm trạng của nhân vật trữ tình trong bài thơ: - Tâm trạng cô đơn, buồn tủi, xót xa vì cuộc đời bất hạnh, duyên phận hẩm hiu. (Bốn câu đầu) + Khi vạn vật đã chìm vào giấc ngủ, cũng là khi tâm tư sâu lắng nhất, nỗi cô đơn hiển hiện rõ ràng nhất. Âm thanh gấp gáp, dồn dập của tiếng trống canh, trạng thái lơ lửng, nhỏ bé của “<i>cái hồng nhan</i>” giữa “<i>nước non</i>” rộng lớn... đã thể hiện sâu sắc tâm trạng của nhân vật trữ tình với bao nỗi xót xa, tủi hổ, bẽ bàng. + Nhà thơ muốn mượn rượu giải sầu nhưng càng <i>say</i> lại càng <i>tỉnh</i>, nỗi đau không những không thể quên được mà còn thêm đắng chát. Hình tượng vầng trăng chính là sự tương ứng với cảnh tình éo le của tác giả: Trăng sắp tàn mà vẫn “<i>khuyết chưa tròn</i>” cũng như người phụ nữ tuổi xuân sắp trôi qua mà nhân duyên còn dang dở. - Tâm trạng phẫn uất và thái độ phản kháng, muốn thách thức, vượt lên trên số phận. (Hai câu luận) Hình ảnh những sự vật nhỏ bé, vô tri (<i>rêu, đá</i>) kết hợp với việc sử dụng các động từ mạnh (<i>xiên, đâm</i>) và biện pháp đảo ngữ đã diễn tả được tâm trạng phẫn uất đồng thời gợi lên hình ảnh người phụ nữ trong nỗi đau của thân phận hèn mọn vẫn luôn tiềm ẩn một sức sống, một khao khát vươn lên. - Tâm trạng ngao ngán, chán chường, đầy bi kịch vì tình duyên không như ý nguyện. (Hai câu kết) Hai câu kết với cách sử dụng từ ngữ đặc sắc (phân tích ý nghĩa biểu cảm của từ “<i>ngán</i>” và các từ đồng âm khác nghĩa “<i>xuân</i>”, “<i>lại</i>”) kết hợp với thủ pháp nghệ thuật tăng tiến (<i>Mảnh tình - san sẻ - tí - con con</i>) thể hiện sâu sắc tâm trạng buồn nản chán chường vì nỗi tuổi xuân ngày một phôi pha theo năm tháng mà tình duyên cứ mãi chẳng vẹn tròn, thậm chí còn ngày càng ít ỏi hơn. * Nghệ thuật thể hiện: Tâm trạng nhân vật trữ tình được khắc họa thành công qua nghệ thuật sử dụng từ ngữ giản dị mà đặc sắc; hình ảnh thơ giàu sức	1,5
		1,0
		1,0
		0,5

	biểu cảm, táo bạo mà tinh tế; vận dụng thành công các hình thức đối, đảo ngữ, thủ pháp tăng tiến... * Nhận xét, đánh giá. - Bài thơ vừa khắc họa tâm trạng nhân vật trữ tình với những nỗi đau buồn, tủi hổ, xót xa vừa gợi lên hình ảnh người phụ nữ dám thách thức duyên phận, gắng gượng vươn lên nhưng vẫn rơi vào bi kịch. Đó là lời “<i>tự tình</i>” của riêng tác giả và cũng là tình cảnh, nỗi lòng chung của biết bao người phụ nữ trong xã hội phong kiến. - Với những nét đặc sắc cả về nội dung và nghệ thuật, <i>Tự tình II</i> vừa là bài thơ có giá trị nhân văn sâu sắc vừa là bài thơ Nôm có giá trị thẩm mỹ cao.	0,5
--	--	-----

**SỞ GD&ĐT HẢI DƯƠNG
TRƯỜNG THPT ĐOÀN THƯỢNG**

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I MÔN NGỮ VĂN
KHỐI 11 - NĂM HỌC 2016 - 2017**

(Thời gian làm bài: 90 phút)

Phần I. Đọc – hiểu (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 5:

Trong xã hội "Truyện Kiều", đồng tiền đã thành một sức mạnh tác quái rất ghê. Nguyễn Du không phải không nhắc đến tác dụng tốt của đồng tiền. Có tiền Thúc Sinh, Từ Hải mới chuộc được Kiều, Kiều mới cứu được cha và sau này báo được ơn cho người này, người nọ. Đó là những khi đồng tiền nằm trong tay người tốt. Nhưng chủ yếu Nguyễn Du vẫn nhìn về mặt tác hại. Vì Nguyễn Du thấy rõ cả một loạt hành động gian ác bất chính đều là do đồng tiền chi phối. Quan lại vì tiền mà bất chấp công lí; sai nha vì tiền mà tra tấn cha con Vương Ông; Tú Bà, Mã Giám Sinh, Bạc Bà, Bạc Hạnh vì tiền mà làm nghề buôn thịt bán người; Sở Khanh vì tiền mà táng tận lương tâm; Khuyển, Ưng vì tiền mà làm những điều đại ác. Cả một xã hội chạy theo tiền.

(Dẫn theo *Ngữ văn 11*, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016, tr.26)

Câu 1. Xác định câu chủ đề của đoạn văn trên. (0,5 điểm)

Câu 2. Thao tác lập luận chủ yếu được sử dụng trong đoạn văn là gì? (0,5 điểm)

Câu 3. Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn sau: “*Quan lại vì tiền mà bất chấp công lí; sai nha vì tiền mà tra tấn cha con Vương Ông; Tú Bà, Mã Giám Sinh, Bạc Bà, Bạc Hạnh vì tiền mà làm nghề buôn thịt bán người; Sở Khanh vì tiền mà táng tận lương tâm; Khuyển, Ưng vì tiền mà làm những điều đại ác*”. (0,5 điểm)

Câu 4. Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ đã xác định được ở Câu 3. (0,5 điểm)

Câu 5. Từ nội dung của đoạn trích, anh/chị hãy nêu suy nghĩ của mình về vai trò của đồng tiền trong cuộc sống hiện nay (Trình bày khoảng 5 đến 7 dòng). (1,0 điểm)

Phần II. Làm văn (7,0 điểm)

Cảm nhận của anh/chị về những nét độc đáo của cảnh cho chữ được Nguyễn Tuân thể hiện ở đoạn văn sau:

Đêm hôm ấy, lúc trại giam tỉnh Sơn chỉ còn vẳng có tiếng mõ trên vọng canh, một cảnh tượng xưa nay chưa từng có, đã bày ra trong một buồng tối chật hẹp, ẩm ướt, tường đầy mạng nhện, đất bừa bãi phân chuột, phân gián.

Trong một không khí khói tỏa như đám cháy nhà, ánh sáng đỏ rực của một bó đuốc tẩm dầu rọi lên ba cái đầu người đang chăm chú trên một tấm lụa bạch còn nguyên vẹn lần hồ. Khói bốc tỏa cay mắt, làm họ dụi mắt lia lịa.

Một người tù, cổ đeo gông, chân vướng xiềng, đang dậm tô nét chữ trên tấm lụa trắng tinh căng trên mảnh ván. Người tù viết xong một chữ, viên quản ngục lại vội khúm núm cất những đồng tiền kẽm đánh dấu ô chữ đặt trên phiến lụa óng. Và cái thầy thơ lại gầy gò, thì run run bưng chậu mực. Thay bút con, đề xong lạc khoản, ông Huân Cao thở dài, buồn bã đỡ viên quản ngục đứng thẳng người dậy và đỉnh đạc bảo:

- Ở đây lẫn lộn. Ta khuyên thầy Quản nên thay chốn ở đi. Chỗ này không phải là nơi để treo một bức lụa trắng với những nét chữ vuông tươi tắn nó nói lên những cái hoài bão tung hoành của một đời con người. Thôi mực, thầy mua ở đâu mà tốt và thơm quá. Thầy có thấy mùi thơm ở chậu mực bốc lên không?... Tôi bảo thực đấy, thầy Quản nên tìm về nhà quê mà ở, thầy hãy thoát khỏi cái nghề này đi đã, rồi hãy nghĩ đến chuyện chơi chữ. Ở đây, khó giữ thiên lương cho lành vững và rồi cũng đến nhem nhuốc mất cái đời lương thiện đi.

(Trích **Chữ người tử tù** - Nguyễn Tuân. *Ngữ văn 11*, Tập một,
NXB Giáo dục Việt Nam, 2016, tr. 113-114)

----- **Hết** -----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu.

SỞ GD&ĐT HẢI DƯƠNG
TRƯỜNG THPT ĐOÀN THƯỢNG

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I MÔN NGỮ VĂN
KHỐI 11 - NĂM HỌC 2016 - 2017

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		Đọc – hiểu	3,0
	1	Câu chủ đề: Trong xã hội "Truyện Kiều", đồng tiền đã thành một sức mạnh tác quái rất ghê.	0,5
	2	Thao tác lập luận phân tích.	0,5
	3	Biện pháp tu từ: - Liệt kê - Lặp cú pháp	0,25 0,25
	4	Tác dụng: biện pháp tu từ liệt kê kết hợp lặp cú pháp có tác dụng nhấn mạnh bản chất tham lam, tàn nhẫn, táng tận lương tâm của bọn quan lại, sai nha và buôn thịt bán người. Qua đó khẳng định bản chất của xã hội đồng tiền.	0,5
	5	HS có những suy nghĩ khác nhau song cần nêu được vai trò tích cực cũng như những ảnh hưởng tiêu cực từ mặt trái của đồng tiền trong cuộc sống hiện nay.	1,0
II		Cảm nhận những nét độc đáo của cảnh cho chữ được Nguyễn Tuân thể hiện ở đoạn văn trong tác phẩm <i>Chữ người tử tù</i>.	7,0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. <i>Mở bài</i> nêu được vấn đề, <i>thân bài</i> triển khai được vấn đề gồm nhiều ý/ đoạn văn, <i>kết bài</i> kết luận được vấn đề.	0,5
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: <i>những nét độc đáo của cảnh cho chữ</i>	0,5
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.	
		* Giới thiệu tác giả Nguyễn Tuân, truyện ngắn <i>Chữ người tử tù</i> , vị trí và giá trị của cảnh cho chữ.	0,5
		* Những nét độc đáo của cảnh cho chữ trong đoạn văn (Nguyễn Tuân gọi đó là “ <i>cảnh tượng xưa nay chưa từng có</i> ”) - Việc cho chữ, xin chữ (nghệ thuật thư pháp) - sáng tạo nghệ thuật, vốn	

	là thanh cao, lại diễn ra trong buồng giam tử tù tối tăm, ẩm ướt, hôi hám: <i>tường đầy mạng nhện, đất bừa bãi phân chuột, phân gián</i> . Cái đẹp được sáng tạo giữa cái hôi hám nhơ bẩn, cái thiên lương cao cả toả sáng ở môi trường tội ác.	1,0
	- Người nghệ sĩ tài hoa – ông Huân Cao- người cho chữ không phải là người được tự do mà là kẻ tử tù, <i>cổ đeo gông, chân vướng xiềng</i> . Hình ảnh uy nghi của ông Huân đang <i>dậm tô nét chữ</i> đối lập với hình ảnh thầy trò viên quan coi ngục, giữ tù đang <i>khúm núm, run run, ...</i>	1,0
	- Trật tự, kỉ cương vốn có bị đảo ngược hoàn toàn: Ông Huân Cao khuyên quản ngục thay đổi chốn ở (về quê) để chơi chữ và giữ thiên lương cho lành vững -> Tù nhân trở thành người ban phát cái đẹp, người thuyết giảng đạo đức, còn quan coi tù lại là người chịu sự thuyết giảng đạo đức.	1,0
	* Đặc sắc trong nghệ thuật thể hiện: - Thủ pháp tương phản, đối lập; - Nghệ thuật sử dụng ngôn từ điêu luyện; - Tạo không khí cổ kính.	1,0
	* Đánh giá chung: Cảnh cho chữ đã khẳng định ánh sáng chiến thắng bóng tối, cái đẹp cái thiện chiến thắng cái xấu, cái ác. Qua đó nhà văn ngợi ca, tôn vinh cái đẹp, cái thiện và nhân cách cao đẹp của con người	0,5
	d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận	0,5
	e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	0,5

----- Hết -----

SỞ GD & ĐT THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG THPT TRẠI CAU

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2016-2017

Môn: Ngữ văn 11 - Cơ bản

(Thời gian làm bài 90 phút)

Phần I: Đọc – hiểu (3,0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi từ câu 1 đến câu 4:

*Ai về thăm mẹ quê ta
Chiều nay có đưa con xa nhớ thăm ...
Bầm ơi có rét không bầm!
Heo heo gió núi, lâm thâm mưa phùn
Bầm ra ruộng cấy bầm run
Chân lội dưới bùn tay cấy mạ non
Mạ non bầm cấy mấy đon
Ruột gan bầm lại thương con mấy lần
Mưa phùn ướt áo tứ thân
Mưa bao nhiêu hạt, thương bầm bấy nhiêu!
Bầm ơi sớm sớm chiều chiều
Thương con bầm chớ lo nhiều bầm nghe!
Con đi trăm núi ngàn khe
Chưa bằng muôn nỗi tái tê lòng bầm
Con đi đánh giặc mười năm
Chưa bằng khó nhọc đời bầm sáu mươi.
Con ra tiền tuyến xa xôi
Yêu bầm yêu nước cả đôi mẹ hiền.
Con đi, con lớn lên rồi
Chỉ thương bầm ở nhà ngồi nhớ con!
Nhớ con, bầm nhé đừng buồn
Giặc tan, con lại sớm hôm cùng bầm.
Mẹ già tóc bạc hoa râm
Chiều nay chắc cũng nghe thăm tiếng con ...*

(Trích “*Bầm ơi*”, Tố Hữu)

Câu 1: Đoạn thơ được viết theo thể thơ nào? (0,5 điểm)

Câu 2: Nêu tác dụng của thể thơ đối với việc bộc lộ tâm trạng của nhân vật trữ tình? (0,5 điểm)

Câu 3: Chỉ ra thành phần gọi – đáp trong đoạn thơ trên? (0,5 điểm)

Câu 4: Nêu nội dung chính của đoạn thơ? (0,5 điểm)

Câu 5: Từ cảm nhận về đoạn thơ, anh chị hãy nêu suy nghĩ của mình về tình mẫu tử (trình bày trong khoảng 5-7 dòng) (1,0 điểm)

Phần II: Làm văn (7,0 điểm)

Anh/ chị hãy phân tích cảnh Huấn Cao cho chữ viên quan coi ngục trong tác phẩm “*Chữ người tử tù*” (Nguyễn Tuân)

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN 11 (HỌC KỲ I) NĂM HỌC 2016 - 2017

Phần	Câu		Điểm
I Đọc hiểu	1	- Đoạn thơ được viết theo thể lục bát (6/8)	0,5
	2	- Tác dụng: Thể lục bát mang âm hưởng nhẹ nhàng, thiết tha, đầm ấm góp phần thể hiện tâm trạng yêu thương, nhớ mong của người chiến sĩ ngoài mặt trận dành cho người mẹ già ở quê hương.	0,5
	3	- Thành phần gọi – đáp: “Bầm ơi”	0,5
	4	- Nội dung chính: Đoạn trích thể hiện tình cảm yêu thương tha thiết của người chiến sĩ dành cho người mẹ vất vả, lam lũ nơi quê nhà. Trong đoạn thơ, hình ảnh người mẹ trung du hiện lên thật bình dị với yêu thương sâu nặng dành cho những đứa con đang ngày đêm cầm súng canh giữ sự bình yên của Tổ quốc.	0,5
	5	Học sinh có nhiều cách trình bày, tuy nhiên có thể theo định hướng sau: <i>Tình mẫu tử là tình cảm thiêng liêng cao quý mà mỗi người chúng ta đều phải trân trọng. Đó là tình cảm tốt đẹp nhất mà ta được hưởng trên cõi đời này, tình cảm đó sẽ bồi đắp tâm hồn ta, nâng niu tâm hồn ta, trở thành điểm tựa cho ta trên mỗi bước đường đời ...</i>	1,0
Phần II: Làm văn	6	1. Mở bài: Nguyễn Tuân được đánh giá là một trong những cây bút tài hoa nhất của nền văn học Việt Nam hiện đại. Trong các sáng tác của Nguyễn Tuân, các nhân vật thường được miêu tả, nhìn nhận như một nghệ sĩ. Và tác phẩm “Chữ người tử tù” cũng được xây dựng bằng cách nhìn nhận như vậy. Bên cạnh đó, nhà văn đã khéo léo sáng tạo lên một tình huống truyện vô cùng độc đáo. Đó là cảnh cho chữ trong nhà giam - là phần đặc sắc nhất của thiên truyện này “một cảnh tượng xưa nay chưa từng có”.	1,0
		2. Thân bài * Giới thiệu tóm tắt về nhân vật Huân Cao - Huân Cao vốn là kẻ đại nghịch dám khởi nghĩa chống lại triều đình đương thời. Khởi nghĩa thất bại, ông bị coi là giặc bị bắt giam và xử án tử hình. - Những ngày đầu trong nhà lao, Huân Cao tỏ ra lãnh đạm, coi thường viên quan coi ngục, nhưng sau khi biết sở thích cao quý của ngục quan, ông đã đồng ý cho chữ.	0,5
		* Phân tích cảnh cho chữ	

	- Cảnh cho chữ: “Một cảnh tượng xưa nay chưa từng có” + Hoàn cảnh và địa điểm cho chữ: thường được diễn ra ở những nơi thư phòng, còn ở đây lại diễn ra giữa nhà tù – nơi ngự trị của bóng tối, cái ác -> những thứ thù địch với cái đẹp.	1,0
	+ Tư thế của những người cho chữ và nhận chữ cũng “xưa nay chưa từng có”: kẻ có quyền hành thì không có “quyền uy”. “Uy quyền” thuộc về Huân Cao - kẻ bị tước đi mọi thứ quyền. Người nắm quyền sinh, quyền sát thì “khúm núm”, “run run”, trong khi kẻ tử tù thì ung dung, đường bệ. Kẻ có chức năng giáo dục tội phạm thì đang được tội phạm “giáo dục”.	1,0
	- Cho lời khuyên: + Nội dung lời khuyên: Huân Cao khuyên viên quản ngục từ bỏ chốn ngục tù nhơ bẩn, tìm về chốn thanh tao để tiếp tục sở nguyện cao quý và giữ thiên lương cho lành vững. + Ý nghĩa của lời khuyên: Là lời di huấn của Huân Cao (cũng là của nhà văn) nhắn tới quản ngục và tất cả mọi người: Muốn chơi chữ phải giữ lấy thiên lương; trong môi trường của cái ác, cái đẹp khó tồn tại vững bền; Chữ nghĩa, thiên lương không thể sống chung với tội ác và nơi ngục tù đen tối.	1,0
	+ Tác dụng của lời khuyên: Hành động bá lĩnh của ngục quan... và sức mạnh cảm hóa con người. Bằng con đường của trái tim, sức mạnh ấy càng được nhân lên gấp bội.	0,5
	* Đặc sắc về nghệ thuật của đoạn văn: + Thủ pháp tương phản: đối lập giữa ánh sáng và bóng tối; giữa cái hỗn độn xô bồ của nhà giam với cái thanh khiết, cao cả của nền lụa trắng, nét chữ đẹp và thoi mực thơm; giữa kẻ tử tù đang ban phát cái đẹp, cái thiện với viên quan coi ngục “khúm núm”, “lãnh hội” → làm nổi bật tư thế của Huân Cao với sự vươn lên, thắng thế của ánh sáng với bóng tối, cái đẹp với cái xấu xa nhơ bẩn; cái thiện với cái ác.... + Nhịp điệu chậm rãi, câu văn giàu hình ảnh, sử dụng nhiều từ Hán Việt ...→ gọi lên không khí thiêng liêng, trang trọng của cảnh cho chữ	1,0
	3. Kết bài: Tóm lại, qua đoạn văn, Nguyễn Tuân thể hiện niềm tin vững chắc vào con người. Nhà văn khẳng định: Thiên lương là bản tính tự nhiên của con người. Dù trong hoàn cảnh nào, con người vẫn luôn khao khát hướng tới CHÂN -	1,0

		THIỆN - MỸ → Đây chính là chiều sâu giá trị nhân văn của tác phẩm.	
Lưu ý: - Điểm trừ tối đa đối với bài viết không đảm bảo bố cục bài văn nghị luận là 2.0 điểm. - Điểm trừ tối đa với bài làm mắc nhiều lỗi lập luận là 1.0 điểm. - Điểm trừ tối đa đối với bài viết có nhiều lỗi diễn đạt, chính tả là 0.5 điểm.			

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO TỈNH BRVT**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I****Môn: NGỮ VĂN: LỚP 11 (THPT, GDTX)****NĂM HỌC 2016 - 2017****I. Phần đọc hiểu (4,0 điểm)****Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu từ câu đến câu 4:**

Trung thực thường là một trong những tiêu chí hàng đầu để các nhà tuyển dụng đánh giá, lựa chọn ứng viên. Có một định nghĩa rất thú vị về trung thực do Tổ chức Giáo dục giá trị sống toàn cầu giới thiệu “Trung thực là sự thống nhất trong suy nghĩ, lời nói và hành động”.

Trong giao tiếp, suy nghĩ bên trong của chúng ta không chỉ thể hiện qua lời nói mà còn “xuất hiện” qua cử chỉ, nét mặt, âm giọng, tư thế ngồi,... Thông thường ngôn ngữ cơ thể không biết nói dối! Vì thế, nhà tuyển dụng không chỉ lắng nghe những điều bạn nói mà còn qua sát để “đọc” tính trung thực của lời nói qua thứ “ngôn ngữ không lời” mà bạn thể hiện.

(Trích **Nói thật bằng lời và không lời**, Theo Tuoitreonline, Bài tập Ngữ văn 11, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2012, tr. 122)

Câu 1. Đoạn trích thuộc phong cách ngôn ngữ nào? (0,5 điểm)**Câu 2:** Hãy chỉ ra những biểu hiện của “ngôn ngữ không lời” trong đoạn trích này. (0,5 điểm)**Câu 3:** Tại sao tác giả cho rằng: “Nhà tuyển dụng không chỉ lắng nghe những điều bạn nói mà còn quan sát để “đọc” tính trung thực của lời nói qua thứ “ngôn ngữ không lời” mà bạn thể hiện”? (1,0 điểm)**Câu 4:** Hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng ½ trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến: “*Trung thực là sự thống nhất trong suy nghĩ, lời nói và hành động*” (2,0 điểm)**II. Phần làm văn (6,0 điểm)**

Cảnh thu – tình thu trong Câu cá mùa thu của Nguyễn Khuyến

CÂU CÁ MÙA THU

Áo thu lạnh lẽo nước trong veo,
Một chiếc thuyền câu bé tẻo teo,
Sóng biếc theo làn hơi gợn tí,
Lá vàng trước gió khẽ đưa vèo,
Tầng mây lơ lửng trời xanh ngắt,

Ngõ trúc quanh co khách vắng teo.

Tựa gối buông cần lâu chẳng được,

Cá đâu đớp động dưới chân bèo

(Ngữ văn 11, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2012, tr.22)

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM KIỂM TRA HỌC KÌ I**NĂM HỌC 2016- 2017****Môn: NGỮ VĂN: LỚP 11 (THPT, GDTX)****Phần 1: ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)****Câu 1:** Đoạn trích thuộc phong cách ngôn ngữ báo chí.**Câu 2:** Những biểu hiện của “ngôn ngữ không lời” trong đoạn trích này là cử chỉ, nét mặt, âm giọng, tư thế ngồi,...**Câu 3:** “Nhà tuyển dụng không chỉ lắng nghe những điều bạn nói mà còn qua sát để “đọc” tính trung thực của lời nói qua thứ “ngôn ngữ không lời” mà bạn thể hiện”, vì:

- Suy nghĩ bên trong của chúng ta không chỉ thể hiện qua lời nói mà còn qua cử chỉ, nét mặt, âm giọng, tư thế ngồi...
- Thông thường, ngôn ngữ cơ thể không biết nói dối.

Câu 4:

- Ở câu này, giám khảo chấm điểm linh hoạt. Chỉ cho điểm tối đa khi học sinh viết thành một đoạn văn hoàn chỉnh; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.
- Học sinh trình bày suy nghĩ của mình với thái độ chân thành, nghiêm túc, hợp lí, thuyết phục. Có thể theo định hướng sau:
 - + Hiểu và chỉ ra được biểu hiện của sự thống nhất trong suy nghĩ, lời nói và hành động của con người.
 - + Khẳng định sự thống nhất trong suy nghĩ, lời nói và hành động là trung thực với chính mình và mọi người. Đó là đức tính cần thiết và quý báu giúp ta nâng cao phẩm giá, được mọi người tin yêu, kính trọng; làm lành mạnh các mối quan hệ xã hội.
 - + Rút ra bài học nhận thức và hành động phù hợp với bản thân.

Phần 2: LÀM VĂN (6,0 điểm)**a. Yêu cầu về kỹ năng**

Học sinh biết cách làm bài nghị luận văn học. Bài viết có bố cục đầy đủ, rõ ràng, văn viết có cảm xúc, diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

b. Yêu cầu về kiến thức

Trên cơ sở những hiểu biết về tác giả Nguyễn Khuyến và bài thơ *Câu cá mùa thu*, học sinh có thể làm bài theo những cách khác nhau, nhưng phải đảm bảo những yêu cầu về kiến thức. Sau đây là một số gợi ý:

- Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm.
- Cảnh thu: được gợi lên từ những hình ảnh quen thuộc của làng quê đồng bằng Bắc Bộ (chiếc ao, chiếc thuyền, lá vàng, mây, ngõ trúc...) với những đường nét thanh sơ của cảnh vật, màu sắc trang nhã: nước trong veo, sóng biếc, trời xanh ngắt; những chuyển động nhẹ nhàng: sóng hơi gợn tí, lá vàng khẽ đưa vèo, tầng mây lơ lửng,...
- -> Cảnh mùa thu mang nét thanh sơ, tĩnh lặng. Đó là bức tranh mùa thu đẹp, thơ mộng nhưng đượm một nỗi buồn.
- Tình thu: Qua dáng vẻ và cảm nhận thiên nhiên của nhân vật trữ tình, có thể thấy đằng sau cảnh chính là một tâm hồn nhạy cảm trước vẻ đẹp của thiên nhiên và một nỗi niềm tâm sự trăn trở (sự ưu tư về bản thân, tấm lòng vì nước vì dân...)
- -> Tình yêu thiên nhiên, tấm lòng yêu quê hương đất nước.
- Nghệ thuật: ngôn ngữ giản dị, giàu sức gợi hình; các thủ pháp nghệ thuật (lấy động tả tĩnh, tả tĩnh ngụ tình...)
- Khái quát chung.